

Ngày 30/09/2025	27,650 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	-0.4%	-1.1%

	Q3/25	
ROE	4.6%	+/- YoY ▼ 0.9%

	Q3/25		
DT thuần	521	QoQ	YoY
		▼ 72.0 ▼ 12.1%	▲ 65.0 ▲ 14.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,585	YoY
		▲ 402 ▲ 34.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	77.6	QoQ	YoY
		▲ 17.5 ▲ 29.1%	▲ 8.70 ▲ 12.7%
	tỷ VNĐ		

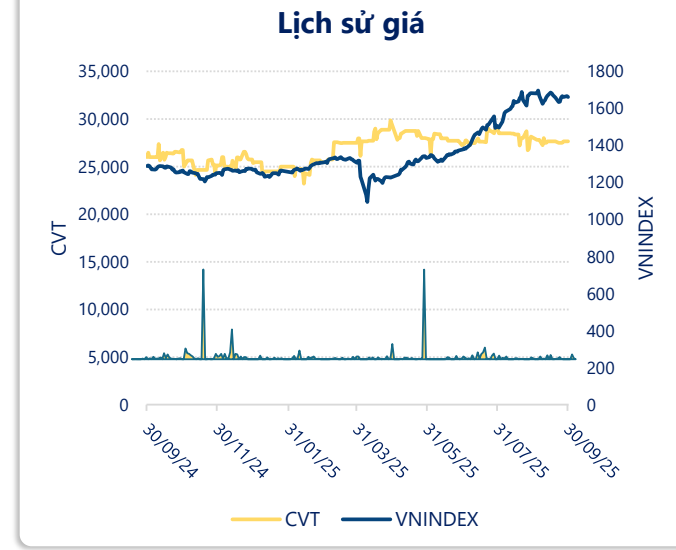
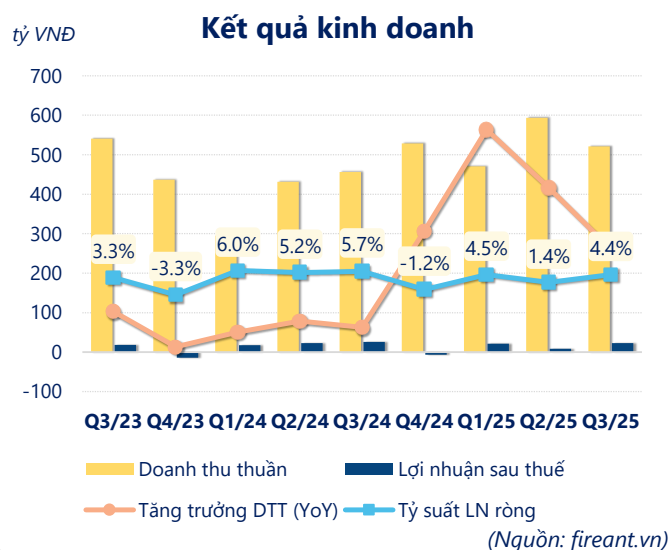
	9T 2025	
LN gộp	205	YoY
		▼ 13.0 ▼ 5.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	34.2	QoQ	YoY
		▲ 21.3 ▲ 165%	▼ 1.20 ▼ 3.5%
	tỷ VNĐ		

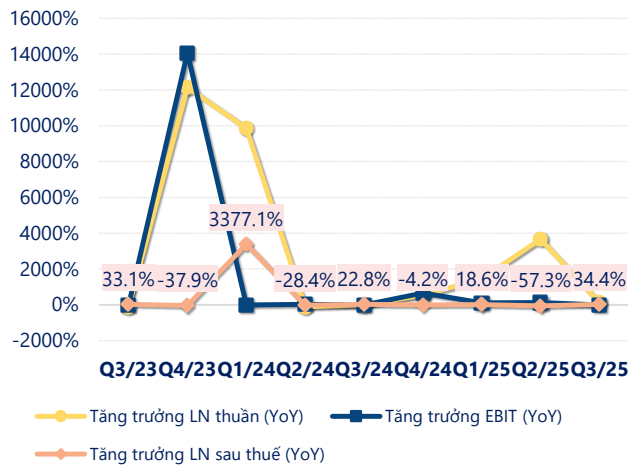
	9T 2025	
LN thuần	74.5	YoY
		▼ 13.2 ▼ 15.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	22.8	QoQ	YoY
		▲ 14.3 ▲ 169%	▼ 3.20 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ		

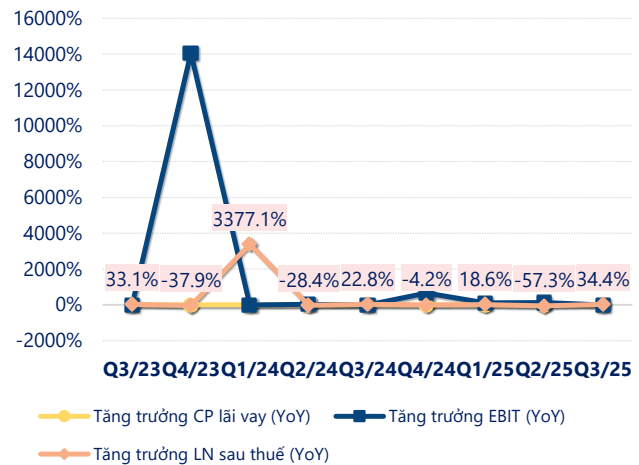
	9T 2025	
LN sau thuế	52.3	YoY
		▼ 14.0 ▼ 21.1%
	tỷ VNĐ	



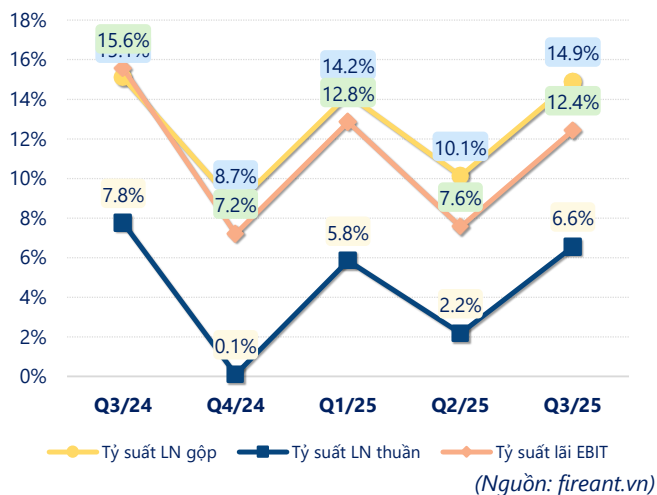
Tăng trưởng lợi nhuận



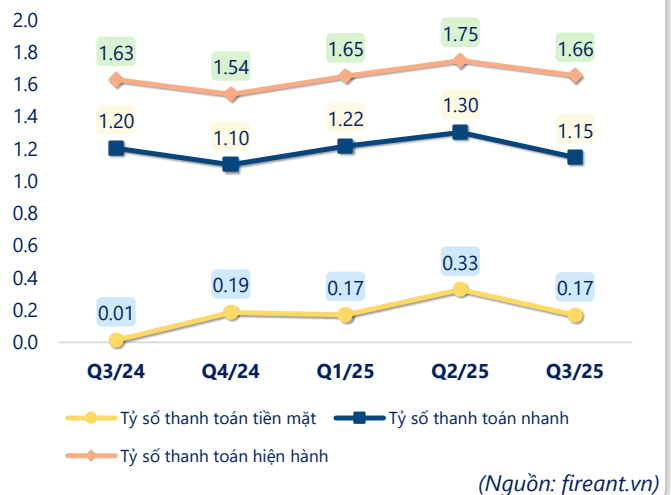
Tăng trưởng chi phí



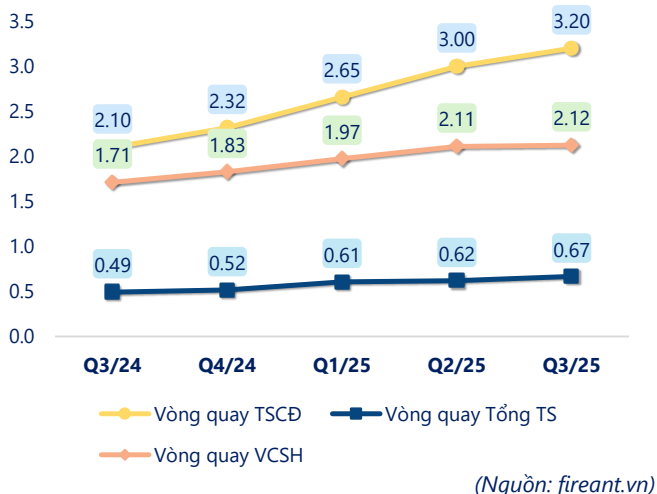
Tỷ suất lợi nhuận



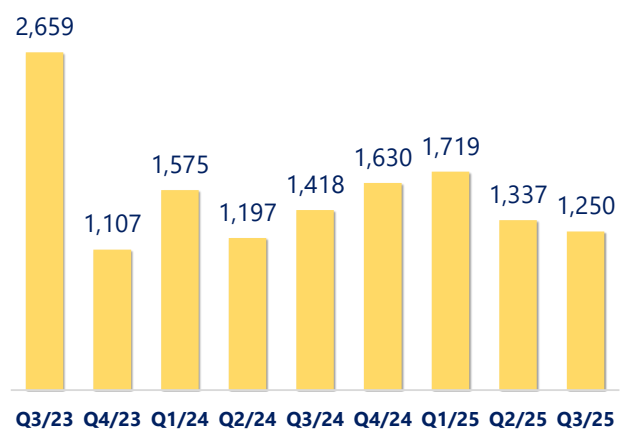
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	521	456	14.3%	1,585	1,183	34.0%
Giá vốn hàng bán	444	388	14.4%	1,380	966	43.0%
Lợi nhuận gộp	77.6	68.9	12.7%	205	218	-5.9%
Doanh thu HĐTC	26.0	41.1	-36.8%	79.5	94.3	-15.7%
Chi phí TC	33.4	40.5	-17.4%	106	126	-16.2%
Chi phí lãi vay	32.2	37.7	-14.6%	100	118	-15.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	22.4	16.5	35.7%	60.6	49.0	23.6%
Chi phí QLDN	13.6	17.5	-22.4%	43.5	49.1	-11.4%
LN thuần từ HĐKD	34.2	35.4	-3.5%	74.5	87.7	-15.1%
Lợi nhuận khác	-1.59	-2.10	24.4%	-4.54	-3.55	-27.7%
LN trước thuế	32.6	33.3	-2.1%	70.0	84.2	-16.9%
Lợi nhuận sau thuế	22.8	26.0	-12.2%	52.3	66.3	-21.1%
LNST của CĐ cty mẹ	22.8	26.0	-12.2%	52.3	66.3	-21.1%

(Nguồn: fireant.vn)

